

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký
Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-
HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:
32/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tạ Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2001 tại: Sóc
Trăng; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn A, huyện B, tỉnh
Sóc Trăng; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn:
10/12; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn T; con bà: Nguyễn
Thị Thanh T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Thanh H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2002 tại: Đồng Tháp; giới
tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp;
Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; dân tộc:
Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thanh B; con bà: Nguyễn Thị Cẩm V;
Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 (có mặt tại phiên tòa).

3. Lý Văn S, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2001 tại: Sóc Trăng; giới tính:
Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã E, thị xã F, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở:
Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 4/12; dân tộc: Hoa;
quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H; con bà: Lý Thị U; Chưa có vợ, con;
Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1958; Nơi cư trú: đường K, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Bà Mã Thị Ngọc H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970; Nơi cư trú: đường F, Phường S, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2/ Ông Trương Hiền H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: đường Đ, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Võ Thị Kim T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: đường H, Phường Z, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4/ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xã Y, huyện L, tỉnh Long An (vắng mặt).

5/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: đường B, Phường V, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2020, Tổ hình sự đặc nhiệm Công an Quận 5 kết hợp với Tổ tuần tra liên quận Đội 3 – Phòng PC02, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Tạ Nguyễn Hoàng Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 62F4-4144 chở Lý Văn S, nghi vấn cướp giật tài sản nên tiến hành theo dõi. Khi đến trước nhà số 08 Cao Xuân Dục, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra hành chính. Do Tạ Nguyễn Hoàng Anh T không xuất trình được giấy phép lái xe nên Tổ tuần tra đưa T và S về trụ sở Công an Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, qua đấu tranh làm việc, Tạ Nguyễn Hoàng Anh T khai đã cùng với Lý Văn S thực hiện vụ Cướp giật tài sản tại Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03 tháng 9 năm 2020, Lý Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi 100E, biển số 66-706C1 chở Tạ Nguyễn Hoàng Anh T đi trên đường Nguyễn Biểu, khi đi đến trước hẻm 226 Nguyễn Biểu, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện ông Nguyễn Hoàng T đang bán bánh ướt tại đầu hẻm, trên tay ông Hoàng T có cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen. Thấy vậy, Tạ Nguyễn Hoàng Anh T nói với S chạy áp sát để Anh T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của ông Hoàng T rồi

cùng Sơn tăng ga chạy tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại, Anh T đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Thanh Tâm tại địa chỉ: 1095 Lò Gốm, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để bán điện thoại di động hiệu Samsung A10 được số tiền 800.000 đồng, T chia cho Sơn 300.000 đồng. Ngày 04 tháng 9 năm 2020, ông Nguyễn Hoàng T đến Công an Phường 2, Quận 5 trình báo sự việc.

Ngoài ra, Tạ Nguyễn Hoàng Anh T còn khai nhận đã cùng với Phạm Thanh H thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2020, Tạ Nguyễn Hoàng Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 62F4 - 4144 chở Phạm Thanh H đi trên đường Trần Hưng Đạo, khi đến trước nhà số 809/1 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, H phát hiện bà Mã Thị Ngọc H đang đứng trên lề đường, trên tay bà H đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh, H thấy vậy nên bảo T điều khiển xe chạy áp sát bà H để H ngồi sau giật điện thoại. T điều khiển xe chạy thông ra hẻm 809 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, chạy áp sát phía bên trái của bà H để H ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại Samsung A21S, rồi nhanh chóng tăng ga chạy tẩu thoát. Sau đó, H và T mang điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động Hưng Phát tại địa chỉ: số 1559 đường 3/2, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Phạm Văn H (là quản lý cửa hàng) để bán điện thoại Samsung A21S được số tiền 1.800.000 đồng, T chia cho H 900.000 đồng. Ngày 04 tháng 9 năm 2020, bà Mã Thị Ngọc H đến Công an Phường 1, Quận 5 trình báo sự việc.

- Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19 tháng 8 năm 2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 62F4-4144 chở H chạy quanh khu vực Quận 5 để tìm người sơ hở nhằm cướp giật tài sản. Khi đến trước địa chỉ 676/1 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, H nhìn thấy ông Nguyễn Văn S đang ngồi trước cửa nhà, trên tay ông S đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu nâu, H nói với T điều khiển xe chạy áp sát để H ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của ông S rồi nhanh chóng tăng ga chạy tẩu thoát. Sau đó, T và H đến cửa hàng điện thoại di động Hưng Phát tại địa chỉ: 1559 đường 3/2, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để bán chiếc điện thoại di động Samsung S8 được số tiền 700.000 đồng, T chia cho H 350.000 đồng. Ngày 01 tháng 9 năm 2020, ông Nguyễn Văn S đến Công an Phường 1, Quận 5 trình báo sự việc.

- Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 62F4-4144 chở H đi trên đường Trần Phú, khi đi đến trước nhà số 6/8 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, H nhìn thấy 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) dựng xe máy trước nhà và đứng cạnh vách tường, trên tay người đàn ông đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung (không rõ nhãn hiệu), T điều khiển xe chạy đến áp sát để H giật điện thoại di động của người đàn ông trên rồi bỏ chạy. Sau đó, T và H đem bán điện thoại trên tại cửa hàng điện thoại di động Hưng Phát tại địa chỉ 1559 đường 3/2, Phường 16, Quận 11, Thành

phố Hồ Chí Minh được số tiền 400.000 đồng, T chia cho H 200.000 đồng. Qua rà soát không có nhân chứng, camera và từ ngày 24 tháng 8 năm 2020 không có bị hại đến Công an Phường 4, Quận 5 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 tìm được Phạm Thanh H và đưa về trụ sở Công an Quận 5 làm rõ. Tại cơ quan Công an, H khai nhận đã cùng Tạ Nguyễn Hoàng Anh T thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Tạ Nguyễn Hoàng Anh T, Phạm Thanh H và Lý Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tiến hành cho ông Lê Thanh T nhận dạng được Tạ Nguyễn Hoàng Anh T là người đã bán điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đen cho ông T vào ngày 03 tháng 9 năm 2020. Ông Phạm Văn H nhận dạng được Tạ Nguyễn Hoàng Anh T và Phạm Thanh H là những người đã bán điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu nâu và Samsung A21S màu xanh cho ông H vào khoảng tháng 8 năm 2020.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu nâu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh; 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Citi 100E màu đỏ, biển số 66-706C1, số khung: CT100F1163561, số máy: không có; 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 62F4-4144, số máy: 152FM-00178500, số khung: Không có; 01 (một) điện thoại di động hiệu realme màu tím, số Imei1: 865394040371511; 01 (một) điện thoại di động hiệu realme màu xanh, số Imei1: 862386040386690; 01 (một) USB chứa dữ liệu liên quan đến việc cướp giật tài sản ngày 19/8/2020 tại trước nhà số 767/1 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoàng T, ông Nguyễn Văn S, bà Mã Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường; ông Lê Thanh T, ông Phạm Văn H không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận như sau:

Điện thoại di động hiệu Samsung A10, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 65%, giá 750.000 đồng/chiếc (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Điện thoại di động hiệu Samsung S8, đã qua sử dụng (màn hình cảm ứng đã hư), tỷ lệ mới 50%, giá 700.000 đồng/chiếc (Bảy trăm nghìn đồng);

Điện thoại di động hiệu Samsung A21S, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 85%, giá 1.500.000 đồng/chiếc (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

Bản cáo trạng số: 15/CTr-VKS ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T, Phạm Thanh H và Lý Văn S về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T, Phạm Thanh H và Lý Văn S về tội: “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51;

điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T, Phạm Thanh H với mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù; áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lý Văn S với mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoàng T, ông Nguyễn Văn S, bà Mã Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường; các ông Lê Thanh T, ông Phạm Văn H không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T, Phạm Thanh H và Lý Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T, Phạm Thanh H và Lý Văn S đã sử dụng xe gắn máy là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi giật lấy điện thoại di động của người khác rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy là đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cụ thể:

Bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T cùng với bị cáo Lý Văn S thực hiện một vụ cướp giật tài sản vào ngày 03 tháng 9 năm 2020 với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A10 của ông Nguyễn Hoàng T, trị giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T cùng với bị cáo Phạm Thanh H thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, gồm: Vụ thứ nhất, vào ngày 18 tháng 8 năm 2020 giật chiếc điện thoại Samsung A21S của bà Mã Thị Ngọc H, trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); vụ thứ hai, vào ngày 19 tháng 8 năm 2020 giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu nâu ông Nguyễn Văn S, trị giá

700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); vụ thứ ba, ngày 24 tháng 8 năm 2020 giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (không rõ nhãn hiệu) của người đàn ông (không rõ lai lịch). Đối với vụ thứ ba, không xác định được bị hại, không thu giữ được vật chứng, chỉ có lời khai của bị cáo nên không đủ cơ sở xem xét xử lý.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố và đề nghị xét xử đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật.

Xét các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực về hành vi, biết hành vi giật lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, cụ thể: Đối với vụ cướp giật tài sản do Tạ Nguyễn Hoàng Anh T và Lý Văn S thực hiện thì S là người điều khiển xe để áp sát bị hại tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo T ngồi sau giật lấy điện thoại của bị hại rồi nhanh chóng tăng ga chạy tẩu thoát. Đối với các vụ án do Tạ Nguyễn Hoàng Anh T cùng thực hiện với bị cáo Phạm Thanh H thì bị cáo T là người điều khiển xe để áp sát bị hại tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo H ngồi sau giật lấy điện thoại của bị hại rồi nhanh chóng tăng ga chạy tẩu thoát. Trong vụ án này, bị cáo T tham gia nhiều vụ cướp giật tài sản hơn so với các bị cáo còn lại và bị cáo T có vụ thì điều khiển xe, có vụ thì ngồi sau trực tiếp giật điện thoại của bị hại; kế tiếp là bị cáo H tham gia cướp giật tài sản 02 vụ, bị cáo S tham gia cướp giật tài sản 01 vụ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn S phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T và bị cáo Phạm Thanh H phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, gây thiệt hại không lớn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo Lý Văn S mới phạm tội lần đầu. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo

có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu nâu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh. Xét đây là các vật chứng của vụ án và Cơ quan Công an đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Citi 100E màu đỏ, biển số 66-706C1, số khung: CT100F1163561, số máy: không có. Chiếc xe do ông Nguyễn Văn H đứng tên chủ sở hữu, ông H đã bán lại cho một người phụ nữ không rõ lai lịch, ông Trương Hiền H khai mua chiếc xe của người phụ nữ tên Thúy và đưa cho bị cáo S (là nhân viên) chở hàng hóa, không biết S sử dụng đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã trả lại chiếc xe trên cho ông H, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 62F4-4144, số máy: 152FM-00178500, số khung: Không có. Chiếc xe do bà Võ Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu, bà T đã bán lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T, bà T giao xe cho bị cáo T (con trai của bà T) sử dụng vào việc phạm tội, hiện bà Thanh T đã chết, bà Kim T thì không có ý kiến gì về chiếc xe trên. Xét chiếc xe trên không có số máy, không đủ điều kiện lưu hành, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng không ai đến nhận nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) điện thoại di động hiệu realme màu tím, số Imei: 865394040371511. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

01 (một) điện thoại di động hiệu realme màu xanh, số Imei: 862386040386690. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo Lý Văn S, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S.

01 (một) USB chứa dữ liệu liên quan đến việc cướp giật tài sản ngày 19/8/2020 tại trước nhà số 767/1 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét đây là dữ liệu ghi nhận lại sự việc phạm tội, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về tiền thu lợi bất chính: Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền mà họ đã mua các điện thoại của các bị cáo, nhưng cần phải buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước, cụ thể bị cáo T thu lợi bất chính số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo H thu lợi bất chính số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo S thu lợi bất chính số tiền

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Đối với vụ thứ ba do bị cáo T và bị cáo H khai giật chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu, không xác định được bị hại và người mua, chỉ có lời khai của bị cáo là bán được chiếc điện thoại 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), bị cáo T và bị cáo H mỗi người được hưởng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nên không có cơ sở xử lý hình sự, do đó không có cơ sở xem xét việc thu lợi bất chính với số tiền nêu trên.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các ông Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn S và bà Mã Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các ông Lê Thanh T, ông Phạm Văn H tự nguyện nộp lại các vật chứng và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T 05 (năm) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ điểm a, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Thanh H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lý Văn S nộp lại số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Tạ Nguyễn Hoàng Anh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu realme màu tím, số Imei1: 865394040371511.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn S: 01 (một) điện thoại di động hiệu realme màu xanh, số Imei1: 862386040386690.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa dữ liệu liên quan đến việc cướp giật tài sản ngày 19/8/2020 tại trước nhà số 767/1 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV06-Công an TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền